














Thông minh >> Xanh - Đồng hành chất sống Việt

CHỌN ĐIỆN MẶT TRỜI  
TRỌN GÓI SINH LỜI

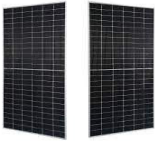








# HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ GIẢI PHÁP RẠNG ĐÔNG







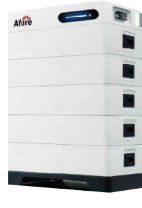





## 1.1. Hệ thống Hybrid (có lưu trữ) 1 pha

Thông số	Hình ảnh/ thương hiệu	SLS. R1P 3.8kW	SLS. R1P 5kW	SLS. R1P 6kW	SLS. R1P 7kW	SLS. R1P 8.5kW	SLS. R1P 10kW	SLS.R1P 11.2 kW	SLS.R1P 12.5 kW	SLS. R1P 16 kW
<b>Tấm Solar</b>	 	RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính								
Số lượng		6	8	10	11	14	16	18	20	22
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%								
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm								
Trọng lượng/tấm		32.5 kg								
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển								
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm								
<b>Biến tần/Inverter</b>	 	RD- AF3K- SLP	RD- AF5K- SLP	RD- AF5K- SLP	RD- AF5K- SLP	RD- AF6K- SLP	RD- AF8K- SLP	RD- AF8KSLP 1P	RD- AF10K- SLP	RD- AF10K- SLP 1P
Công suất đầu vào lớn nhất		4.5kWp	7.5kWp	7.5kWp	7.5kWp	9kWp	12kWp	12kWp	15kWp	15kWp
Công suất biểu kiến lớn nhất		3KVA	5KVA	5KVA	5KVA	6KVA	8KVA	8KVA	10KVA	10KVA
Điện áp/ tần số lưới		220V/50Hz								
Đặc điểm nổi bật		12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét .... )								
Thời gian bảo hành		5 năm								
<b>Pin lưu trữ</b>	 	5.12kWh		10kWh	14.336kWh					
Dung lượng										
Điện áp hoạt động		51.2V								
Cấp bảo vệ		IP20								
Chu kỳ sạc/xả		5000 chu kỳ (sạc/ xả)		6000 chu kỳ (sạc/ xả)						
Đặc điểm nổi bật		Có thể lựa chọn loại pin dung lượng cao hơn: 14kWh/16kWh		Có thể lựa chọn loại pin dung lượng cao hơn: 16kWh						
Thời gian bảo hành		Sử dụng Cell pin chất lượng cao (TOP 3) với tuổi thọ lên đến 15 năm		Sử dụng Cell pin chất lượng cao (TOP 5) với tuổi thọ lên đến 15 năm						
<b>Tủ điện</b>	 	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tủ điện hybrid 1 pha 10kW 2 string, kích thước rộng 26ways</li> <li>Chống sét ACDC 20KVA</li> <li>Chống đẩy ngược lưới</li> <li>Bảo vệ quá tải, ngắn mạch</li> <li>Chuyển mạch tự động</li> <li>Thời gian bảo hành: 2 năm</li> </ul>								
<b>Dây điện</b>										
Dây DC đỏ/đen		30m/loại	30m/loại	60m/loại	60m/loại	60m/loại	60m/loại	60m/loại	60m/loại	120m/loại
Dây AC		5m	5m	5m	5m	5m	5m	5m	5m	5m
Dây tiếp đất		10m	10m	10m	15m	15m	15m	15m	15m	25m
<b>Phụ kiện (cái)</b>	 	12	14	18	24	26	6	34	38	48
Lá tiếp địa		4	4	4	4	4	46	6	6	6
Kẹp tiếp địa		16	20	24	28	34	115	50	52	68
Bộ kẹp biên cuối 20cm		48	60	60	70	85	32	125	130	170
Vít bản tôn M5.5x50		10	14	18	24	26	16	34	38	48
Bộ kẹp biên giữa		8	8	8	8	12	6	16	16	20
Bộ kẹp biên cuối		4	4	5	5	6	115	6	8	10
Bộ cầu đấu MC4										










## 1.2. Hệ thống Hybrid (có lưu trữ) 3 pha (điện áp thấp)

Thông số	Hình ảnh	SLS.R3P 8.5kW-LV	SLS.R3P 10kW-LV	SLS.R3P 11.2kW-LV	SLS.R3P 12.5kW- LV	SLS.R3P 13.5kW- LV	SLS.R3P 16kW-LV	
<b>Tấm Solar</b>		RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính						
Số lượng		14	16	18	20	22	26	
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%						
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm						
Trọng lượng/tấm		32.5 kg						
Đặc điểm nổi bật			Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển					
Thời gian bảo hành			Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm					
<b>Biến tần/Inverter</b>		RD-AF8K-LT-3P	RD-AF8K-LT-3P	AF8K-TL-3P	RD-AF10K-LT-3P	AF10K-TL-3P	RD-AF12K-LT-3P	
Công suất đầu vào lớn nhất		12kWp	12kWp	12 kWp	15kWp	15kWp	18kWp	
Công suất biểu kiến lớn nhất		8KVA	8KVA	8KVA	10KVA	10KVA	12KVA	
Điện áp/ tần số lưới		220/380V, 50Hz/60Hz						
Đặc điểm nổi bật			12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét, ...)					
Thời gian bảo hành			5 năm					
<b>Pin lưu trữ</b>		14.336kWh (có thể mở rộng lên đến 15 PIN song song)						
Dung lượng		51.2V						
Điện áp hoạt động		IP20						
Cấp bảo vệ		6000 chu kỳ (sạc/ xả) (> 10 năm)						
Chu kỳ sạc/xả			Phát hiện nhiệt độ bất thường, Tích hợp module chữa cháy khẩn cấp an toàn cho người sử dụng; Sử dụng Cell pin chất lượng cao (TOP 5) với tuổi thọ lên đến 15 năm					
Đặc điểm nổi bật			5 năm					
Thời gian bảo hành		<ul style="list-style-type: none"> <li>Tủ điện hybrid 3 pha 20kW 2 string</li> <li>Chống sét 2 lớp ACDC 20KVA <ul style="list-style-type: none"> <li>Chống đẩy ngược lưới</li> </ul> </li> <li>Bảo vệ quá tải, ngắn mạch <ul style="list-style-type: none"> <li>Chuyển mạch tự động</li> </ul> </li> <li>Thời gian bảo hành: 2 năm</li> </ul>						
<b>Tủ điện</b>								
<b>Dây điện</b>								
Dây DC đỏ/đen		60m/loại	60m/loại	60m/loại	60m/loại	80m/loại	80m/loại	
Dây AC		10m	10m	10m	10m	10m	10m	
Dây RS485		15m	15m	15m	15m	15m	30m	
<b>Phụ kiện (cái)</b>								
Lá tiếp địa		26	32	32	34	34	48	
Kẹp tiếp địa		4	6	6	6	6	6	
Bộ kẹp biên cuối 20cm		34	46	46	50	50	68	
Vít bản tôn M5.5x50		85	115	115	125	125	170	
Bộ kẹp biên giữa		26	32	32	34	34	48	
Bộ kẹp biên cuối		12	16	16	16	16	20	
Bộ cầu đấu MC4	6	6	6	6	6	10		










### 1.3. Hệ thống Hybrid (có lưu trữ) 3 pha (điện áp cao)

Thông số	Hình ảnh/ thương hiệu	SLS.R3P 8.5kW	SLS.R3P 11.2kW	SLS.R3P 13.5kW	SLS.R3P 16kW	SLS. R3P 20kW	SLS. R3P 26kW	SLS. R3P 35kW	SLS. R3P 40kW	
<b>Tấm Solar</b>	 	RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính								
Số lượng		14	18	22	26	32	42	56	64	
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%								
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm								
Trọng lượng/tấm		32.5 kg								
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển								
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm								
<b>Biến tần/Inverter</b>	 	AF10K-MTH-3P	AF10K-MTH-3P	AF10K-MTH-3P	AF10K-MTH-3P	AF15K-MTH-3P	AF20K-TH-3P	AF25K-TH-3P	AF30K-MTH-3P	
Công suất đầu vào lớn nhất		15kWp	15kWp	15kWp	18kWp	22.5kWp	30 kWp	37.5 kWp	45 kWp	
Công suất biểu kiến lớn nhất		10KVA	10KVA	10KVA	12KVA	15KVA	20KVA	25KVA	30 kVA	
Điện áp/ tần số lưới		380V, 50Hz/60Hz								
Đặc điểm nổi bật		12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét, ...)								
Thời gian bảo hành		5 năm								
<b>Pin lưu trữ</b>	 	10.44kWh ( 5.22kWhx2)								
Dung lượng		192VDC								
Điện áp hoạt động		IP66								
Cấp bảo vệ		6000 chu kỳ (sạc/ xả), ( > 10 năm)								
Chu kỳ sạc/xả		Phát hiện nhiệt độ bất thường, Tích hợp module chữa cháy khẩn cấp an toàn cho người sử dụng; Sử dụng Cell pin chất lượng cao (TOP 5) với tuổi thọ lên đến 15 năm				Phát hiện nhiệt độ bất thường; BMS thông minh; Sử dụng Cell pin chất lượng cao với tuổi thọ lên đến 15 năm				
Đặc điểm nổi bật		5 năm								
Thời gian bảo hành		 	Tủ điện hybrid 3 pha 20kW 2 string	Tủ điện hybrid 3 pha 20kW 2 string	Tủ điện hybrid 3 pha 20kW 2 string	Tủ điện hybrid 3 pha 20kW 2 string	Tủ điện hybrid 3 pha 20kW 2 string	Tủ điện hybrid 3 pha 30kW 3 string	Tủ điện hybrid 3 pha 40kW 4 string	Tủ điện hybrid 3 pha 40kW 4 string
<b>Tủ điện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chống sét 2 lớp ACDC 20KVA</li> <li>• Chống đẩy ngược lưới</li> <li>• Bảo vệ quá tải, ngắn mạch</li> <li>• Chuyển mạch tự động</li> <li>• Thời gian bảo hành: 2 năm</li> </ul>									
<b>Dây điện</b>										
Dây DC đỏ/đen	60m/loại		80m/loại	80m/loại	80m/loại	80m/loại	120m/loại	140m/loại	160m/loại	
Dây AC	10m		10m	10m	10m	10m	10m	10m	10m	
Dây tiếp địa	15m	15m	15m	30m	30m	30m	30m	30m		
<b>Phụ kiện (cái)</b>	 	Lá tiếp địa	26	34	42	48	66	96	120	160
Kẹp tiếp địa		4	6	6	6	8	10	14	14	
Bộ kẹp biên cuối 20cm		34	50	60	68	88	120	150	190	
Vít bản tôn M5.5x50		85	125	150	170	220	300	375	475	
Bộ kẹp biên giữa		26	34	44	48	66	96	120	160	
Bộ kẹp biên cuối		12	16	16	20	20	24	30	40	
Bộ cầu đấu MC4		6	6	8	10	10	10	10	20	

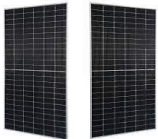









## 1.4. Hệ thống hòa lưới (không lưu trữ) 1 pha

Thông số	Hình ảnh/ thương hiệu	SLS.R1P 4.5kW	SLS.R1P 5kW	SLS.R1P 6kW	SLS.R1P 7.5kW	SLS.R1P 8.5kW	SLS.R1P 10kW	SLS. R1P 12.5kW	SLS. R1P 13.5kW
<b>Tấm Solar</b>	 	RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính							
Số lượng		7	8	10	12	14	16	20	22
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%							
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm							
Trọng lượng/tấm		32.5 kg							
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển							
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm							
<b>Biến tần/Inverter</b>	 	HNS3600TL 1P	HNS4000TL 1P	HNS5000TL 1P	HNS6000TL 1P	HNS8000TL 1P		HNS10000TL 1P	
Công suất đầu vào lớn nhất		5.4kWp	6kWp	7kWp	8.4kWp	11.2kWp		14 kWp	
Công suất biểu kiến lớn nhất		3.96KVA	4.4KVA	5.5KVA	6.6KVA	8.8KVA		11 kVA	
Điện áp/ tần số lưới		220V/50Hz							
Đặc điểm nổi bật		12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét .... )							
Thời gian bảo hành		5 năm							
<b>Tủ điện</b>		 	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tủ điện hòa lưới 1 pha 10kW 2 string, kích thước rộng 26ways</li> </ul>						<ul style="list-style-type: none"> <li>Tủ điện hòa lưới 1 pha 10kW 3 string, kích thước rộng 26ways</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chống sét 2 lớp ACDC 20KA                             <ul style="list-style-type: none"> <li>Chống đẩy ngược lưới</li> </ul> </li> <li>Bảo vệ quá tải, ngắn mạch</li> <li>Thời gian bảo hành: 2 năm</li> </ul>								
<b>Dây điện</b>									
Dây DC đỏ/đen		30m/loại	30m/loại	60m/loại	60m/loại	60m/loại	60m/loại	80m/loại	80m/loại
Dây AC		5m	5m	5m	5m	5m	5m	5m	5m
Dây tiếp địa		10m	10m	10m	15m	15m	15m	15m	15m
<b>Phụ kiện (cái)</b>									
Lá tiếp địa	 	12	14	18	24	26	32	38	42
Kẹp tiếp địa		4	4	4	4	4	6	6	6
Bộ kẹp biên cuối 20cm		20	20	24	28	34	46	52	60
Vít bắn tôn M5.5x50		40	60	60	70	85	115	130	150
Bộ kẹp biên giữa		12	14	18	24	26	32	38	44
Bộ kẹp biên cuối		8	8	8	8	12	16	16	16
Bộ cầu đấu MC4		4	4	5	5	6	6	8	8

## 1.5. Hệ thống hòa lưới (không lưu trữ) 3 pha

Thông số	Hình ảnh	SLS.3P 8.5kW	SLS.3P 10kW	SLS.3P 12.5kW	SLS.3P 15.5kW	SLS.3P 18.5kW	SLS.3P 20kW	
Tấm Solar	 	RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính						
Số lượng		14	16	20	25	30	32	
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%						
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm						
Trọng lượng/tấm		32.5 kg						
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển						
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm						
Biến tần/Inverter	 	BNT010KTL 3P	BNT010KTL 3P	BNT010KTL 3P	BNT015KTL 3P	BNT015KTL 3P	BNT015KTL 3P	
Công suất đầu vào lớn nhất		15 kWp	15kWp	15 kWp	22.5kWp	22.5 kWp	22.5 kWp	
Công suất biểu kiến lớn nhất		11 kVA	11KVA	11 kVA	16.5KVA	16.5 kVA	16.5 kVA	
Điện áp/ tần số lưới		3P+N+PE /3P+PE 230/400V 50/60Hz						
Đặc điểm nổi bật		12 tính năng bảo vệ (bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét...)						
Thời gian bảo hành		5 năm						
Tủ điện	 	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tủ điện hòa lưới 3 pha 20kW - 30kW 2 string</li> <li>Chống sét 2 lớp AC-DC 20KVA <ul style="list-style-type: none"> <li>Chống đẩy ngược lưới</li> </ul> </li> <li>Bảo vệ quá tải, ngắn mạch</li> <li>Thời gian bảo hành: 2 năm</li> <li>Đèn báo pha: Đỏ - Vàng - Xanh</li> <li>Cầu tiếp địa, vật tư đấu nối, ...</li> </ul>						
Dây điện		Dây DC đỏ/đen	60m/loại	60m/loại	80m/loại	80m/loại	80m/loại	90m/loại
Dây AC		5m	5m	5m	5m	5m	5m	
Dây tiếp địa		15m	15m	30m	30m	30m	30m	
Phụ kiện (cái)								
Lá tiếp địa	 	26	32	38	46	54	66	
Kẹp tiếp địa		4	6	6	6	8	8	
Bộ kẹp biên cuối 20cm		34	46	52	62	70	88	
Vít bắn tôn M5.5x50		85	115	130	155	175	220	
Bộ kẹp biên giữa		26	32	38	46	54	66	
Bộ kẹp biên cuối		12	16	16	16	16	20	
Bộ cầu đấu MC4		6	6	8	8	10	10	

## 1.6. Hệ thống hòa lưới (không lưu trữ) 3 pha

Thông số	Hình ảnh/ thương hiệu	SLS.3P 25kW	SLS.3P 30kW	SLS.3P 37.5kW	SLS.3P 50kW	SLS.3P 60kW	SLS.3P 75.5kW	SLS.3P 99kW
Tấm Solar	 	RD.SL-620HT-02: TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính						
Số lượng		40	48	60	80	98	122	160
Công suất/ Hiệu suất		620W/23%						
Kích thước/tấm		(2382x1134x30)mm						
Trọng lượng/tấm		32.5 kg						
Đặc điểm nổi bật		Được thử nghiệm, đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN và IEC của phòng Vilas 126, có khả năng chịu nhiệt, chịu gió cấp 17, mưa đá, chống cháy cấp 2, chống ăn mòn muối biển						
Thời gian bảo hành		Vật lý: 15 năm; Hiệu suất: 30 năm						
Biến tần/Inverter	  	BNT020KTL 3P	BNT030KTL 3P	BNT030KTL 3P	S5-GC40K	S5-GC40K	S6- GC3P60K05- NVND	S5-GC80K
Công suất đầu vào lớn nhất		30kWp	45 kWp	45kWp	60kWp	75kWp	90kWp	120kWp
Công suất biểu kiến lớn nhất		22KVA	33 kVA	33KVA	44KVA	50KVA	60KVA	88KVA
Điện áp/ tần số lưới		3P+N+PE /3P+PE 230/400V 50/60Hz			230/400V 50/60Hz			
Đặc điểm nổi bật		12 tính năng bảo vệ (Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, bảo vệ xung sét, ...)						
Thời gian bảo hành		5 năm						
Tủ điện	 	Tủ điện hòa lưới 03 pha 20kW -30kW 2 string	Tủ điện hòa lưới 03 pha 30kW 2 string	Tủ điện hòa lưới 03 pha 30kW -40kW 4 string	Tủ điện hòa lưới 03 pha 50kW 5 string	Tủ điện hòa lưới 03 pha 60kW 6 string	Tủ điện hòa lưới 03 pha 80kW 8 string	Tủ điện hòa lưới 03 pha 99kW 10 string
		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chống sét 2 lớp AC-DC 20KVA <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chống đẩy ngược lưới</li> </ul> </li> <li>• Bảo vệ quá tải, ngắn mạch</li> <li>• Thời gian bảo hành: 2 năm</li> <li>• Đèn báo pha Đỏ - Vàng - Xanh</li> <li>• Cầu tiếp địa, vật tư đấu nối ...</li> </ul>						
Dây điện								
Dây DC đỏ/đen		100m/loại	120m/loại	140m/loại	180m/loại	250m/loại	380m/loại	450m/loại
Dây AC		5m	5m	5m	5m	5m	5m	5m
Dây tiếp địa		30m	40m	50m	60m	80m	120m	150m
Phụ kiện (cái)								
Lá tiếp địa	 	88	94	130	224	260	300	370
Kẹp tiếp địa		10	12	14	20	20	20	30
Bộ kẹp biên cuối 20cm		104	112	146	260	300	350	420
Vít bản tôn M5.5x50		260	280	365	650	750	875	1.050
Bộ kẹp biên giữa		82	94	120	224	260	250	370
Bộ kẹp biên cuối		28	32	32	36	40	50	50
Thanh rail 4.2m (theo dự án thực tế)		15	20	20	15	15	15	20
Bộ cầu đấu MC4		260	280	365	475	600	825	1000



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN  
PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG**

Số 87 - 89 Phố Hạ Đình,  
Phường Khương Đình, TP. Hà Nội

**HOTLINE: 1900 2098**